

Số: 817/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương đảng khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về việc kiểm kê đất đai năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Đề án Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024” với các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu, yêu cầu của Đề án

Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 nhằm đánh giá thực trạng tình hình sử dụng đất đai của từng đơn vị hành chính các cấp xã, huyện, tỉnh, các vùng kinh tế - xã hội và cả nước để làm cơ sở đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất đai của các cấp trong 5 năm qua và đề xuất cơ chế, chính sách, biện pháp nhằm tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất; đồng thời làm cơ sở cho việc điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và là cơ sở quan trọng để thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Việc kiểm kê đất đai năm 2024 thực hiện theo quy định tại Điều 9 về phân loại đất của Luật Đất đai năm 2024, đồng thời trong kỳ kiểm kê đất đai này sẽ thực hiện đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng đất sân gôn; cảng hàng không, sân bay; khu vực đất sạt lở, bồi đắp; đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường và các chuyên đề khác tại các địa phương làm cơ sở để thực hiện các biện pháp tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đối với các loại đất này;

- Công tác tổ chức, thu thập, xử lý, tổng hợp, công bố và lưu trữ dữ liệu kiểm kê phải được thực hiện nghiêm túc. Kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 phải được thực hiện đầy đủ, chính xác, đúng thời gian; bảo đảm tính khách quan, trung thực, phản ánh thực tế sử dụng đất.

2. Phạm vi thực hiện

Phạm vi thực hiện: Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 được thực hiện trên phạm vi cả nước, ở các cấp đơn vị hành chính (xã, huyện, tỉnh), các vùng kinh tế - xã hội và cả nước; trong đó cấp xã là đơn vị cơ bản thực hiện kiểm kê và là cơ sở để tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của các cấp huyện, tỉnh, các vùng và cả nước.

Đối tượng thực hiện năm 2024 gồm: diện tích các loại đất, các loại đối tượng sử dụng, đối tượng được giao để quản lý; đồng thời trong kỳ kiểm kê đất đai này sẽ thực hiện đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng đất sân gôn; cảng hàng không, sân bay; khu vực đất sạt lở, bồi đắp; đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường và các chuyên đề khác tại các địa phương làm cơ sở để thực hiện các biện pháp tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đối với các loại đất này.

3. Nội dung, nhiệm vụ kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024

Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 được thực hiện tại các cấp đơn vị hành chính từ cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh và trung ương. Trong đó:

a) Tại Trung ương do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện bao gồm:

- Xây dựng Đề án kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024;

- Xây dựng dự thảo trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024;

- Xây dựng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 và các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024;

- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống phần mềm phục vụ công tác kiểm kê đất đai (trên cơ sở hệ thống phần mềm kiểm kê đất đai năm 2019) đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ kiểm kê đất đai năm 2024 và thống kê đất đai hàng năm của các cấp; hỗ trợ kỹ thuật các địa phương trong quá trình thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai;

- Tổ chức hội nghị triển khai, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho các bộ, ban, ngành có liên quan và các địa phương;

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024;

- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của các địa phương trong cả nước;

- Tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề:

- + Thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề về tình hình quản lý, sử dụng đất sân gôn; cảng hàng không, sân bay;

- + Thực hiện một số nội dung trong kiểm kê đất đai chuyên đề khu vực đất sạt lở, bồi đắp và kiểm kê chuyên đề đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường: xây dựng tài liệu hướng dẫn thực hiện; tổng hợp, phân tích và đề xuất giải pháp quản lý và xây dựng báo cáo kết quả thực hiện.

- Thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của các vùng và cả nước;

- Xây dựng dữ liệu kiểm kê đất đai năm 2024 các vùng và cả nước và tích hợp vào cơ sở dữ liệu đất đai do Trung ương quản lý;

- Tổng kết, công bố kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 và kiểm kê đất đai chuyên đề.

b) Bộ Quốc phòng, Bộ Công an: Xây dựng dự án hoặc dự toán kinh phí kiểm kê đất quốc phòng, đất an ninh năm 2024 (phần nhiệm vụ do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện) theo quy định; tổ chức thực hiện việc kiểm kê đất quốc phòng, đất an ninh theo quy định; chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, thống nhất số liệu đất quốc phòng, đất an ninh theo từng địa phương; tổng hợp, gửi kết quả kiểm kê đất quốc phòng, đất an ninh về Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chỉ đạo cung cấp bản đồ, số liệu kết quả điều tra, kiểm kê hiện trạng rừng và số liệu thống kê hiện trạng rừng năm gần nhất để phục vụ kiểm kê đất đai năm 2024;

- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát số liệu kiểm kê rừng, thống kê hiện trạng rừng trên phạm vi toàn quốc để thống nhất với số liệu kiểm kê đất đai năm 2024.

d) Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan cân đối, bố trí kinh phí từ ngân sách trung ương theo quy định cho các bộ triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm kê đất đai năm 2024 đảm bảo tiến độ.

đ) Bộ Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành có liên quan cung cấp số liệu về kết quả thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã tính đến hết 31 tháng 12 năm 2024 (thực hiện theo các Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ Chính trị, Kết luận số 48-KL/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ và Công điện số 557/CD-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2023).

e) Các bộ, ngành khác

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024.

g) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xây dựng kế hoạch kiểm kê đất đai năm 2024 của địa phương;

- Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại, nâng cao chất lượng kiểm kê đất đai; phân định rõ trách nhiệm của các tổ chức cá nhân ở các cấp và đảm bảo sử dụng tiết kiệm ngân sách trong tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai;

- Bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện việc kiểm kê đất đai năm 2024 tại địa phương bảo đảm tiến độ và theo đúng quy định;

- Giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu tuyển chọn đơn vị tư vấn theo quy định của pháp luật để thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai bảo đảm yêu cầu chất lượng và thời gian theo quy định.

- Tổ chức tập huấn cho các lực lượng tham gia thực hiện ở các cấp; chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng việc thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 ở địa phương;

- Chuẩn bị bản đồ, tài liệu và tổng hợp các trường hợp biến động đã thực hiện xong thủ tục hành chính về đất đai ở các cấp từ năm 2019 đến năm 2024 để phục vụ cho điều tra kiểm kê;

- Tổ chức thực hiện điều tra, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất định kỳ và kiểm kê chuyên đề ở các cấp;

- Thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề:

+ Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề về tình hình quản lý, sử dụng đất sân gôn; cảng hàng không, sân bay;

+ Thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề khu vực đất sạt lở, bồi đắp và kiểm kê chuyên đề đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kiểm kê đất đai chuyên đề theo thẩm quyền phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về đất đai của địa phương (nếu có);

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trong việc kiểm kê đất quốc phòng, an ninh trong quá trình thực hiện kiểm kê đất đai để bảo đảm sự thống nhất số liệu ở địa phương;

- Cung cấp bản đồ, số liệu kết quả điều tra, kiểm kê hiện trạng rừng và số liệu thống kê hiện trạng rừng năm gần nhất trên địa bàn quản lý (đối với các địa phương có rừng) để phục vụ kiểm kê đất đai năm 2024; đảm bảo sự thống nhất số liệu hiện trạng sử dụng đất và hiện trạng rừng tại địa phương;

- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024 tại địa phương;

- Tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, nghiệm thu kết quả theo đúng quy định bảo đảm hoàn thành đúng nội dung, thời gian và chất lượng việc kiểm kê đất đai năm 2024 của địa phương;

- Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của địa phương về Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về nội dung, chất lượng số liệu và thời gian thực hiện, hoàn thành, báo cáo kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 ở địa phương.

4. Thời điểm thực hiện và thời hạn hoàn thành

a) Thời điểm thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024 được thực hiện thống nhất trên phạm vi cả nước từ ngày 01 tháng 8 năm 2024. Số liệu kiểm kê đất đai năm 2024 được tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

b) Thời hạn hoàn thành và báo cáo kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 các cấp như sau:

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thời hạn hoàn thành, giao nộp kết quả kiểm kê đất đai của cấp xã, cấp huyện;

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoàn thành, phê duyệt và giao nộp kết quả kiểm kê đất đai về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30 tháng 6 năm 2025;

- Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoàn thành và gửi kết quả cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 31 tháng 3 năm 2025 để tổng hợp, báo cáo; gửi kết quả về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30 tháng 6 năm 2025

- Bộ Tài nguyên và Môi trường hoàn thành và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả kiểm kê đất đai của cả nước, tổng kết và công bố kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 trước ngày 30 tháng 9 năm 2025.

5. Nguồn vốn thực hiện:

Kinh phí thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024 được bố trí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định, trong đó:

- Ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí đối với các nhiệm vụ do các bộ, cơ quan trung ương thực hiện;

- Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí đối với các nhiệm vụ do các cấp tỉnh, huyện, xã thực hiện theo quy định phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

6. Sản phẩm thực hiện

a) Sản phẩm do Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện

- Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện; xây dựng phương án, kế hoạch và biểu mẫu kiểm kê đất đai năm 2024;

- Kiểm kê đất đai năm 2024:

+ Bộ số liệu kiểm kê đất đai năm 2024 của cả nước và 06 vùng kinh tế - xã hội.

+ Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 của cả nước và 06 vùng kinh tế - xã hội;

+ Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của cả nước ở tỷ lệ 1:1.000.000, 06 vùng kinh tế - xã hội ở tỷ lệ 1:250.000; thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất 06 vùng kinh tế - xã hội và cả nước năm 2024;

- Kiểm kê đất đai chuyên đề:

+ Bộ số liệu kiểm kê chuyên đề về tình hình quản lý, sử dụng đất sân gôn; cảng hàng không, sân bay; khu vực đất sạt lở, bồi đắp và đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường;

+ Báo cáo kết quả kiểm kê chuyên đề về tình hình quản lý, sử dụng đất sân gôn; cảng hàng không, sân bay; khu vực đất sạt lở, bồi đắp và đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường;

+ Bản đồ hiện trạng sử dụng đất sân gôn; cảng hàng không, sân bay;

+ Bộ tài liệu hướng dẫn thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề khu vực đất sạt lở, bồi đắp và đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường;

- Phần mềm thống kê, kiểm kê đất đai (được nâng cấp trên cơ sở phần mềm thống kê, kiểm kê đất đai năm 2019) được chuyển giao, vận hành và sử dụng theo quy định;

- Báo cáo tổng kết kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024.

b) Sản phẩm do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện

- Biểu số liệu hiện trạng sử dụng đất quốc phòng, đất an ninh;

- Sơ đồ khoanh đất của từng điểm sử dụng đất quốc phòng, đất an ninh thuộc từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

- Báo cáo kết quả kiểm kê đất quốc phòng, đất an ninh.

c) Sản phẩm do Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện

- Bản đồ kiểm kê đất đai cấp xã định dạng *.dgn, bộ dữ liệu kết quả kiểm kê đất đai được tổng hợp từ phần mềm thống kê, kiểm kê đất đai của Bộ Tài nguyên và Môi trường (các định dạng được đóng gói theo quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước) và bảng liệt kê danh sách các khoanh đất trong năm thống kê đất đai;

- Bảng tổng hợp các trường hợp biến động trong kỳ kiểm kê đã được Ủy

ban nhân dân cấp xã xác nhận cấp xã;

- Biểu số liệu kiểm kê đất đai kèm theo Báo cáo thuyết minh hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp xã, huyện, tỉnh;
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo Báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp xã, huyện, tỉnh;
- Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 cấp xã, huyện, tỉnh;
- Bộ số liệu kiểm kê chuyên đề cấp xã, huyện, tỉnh (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai thực hiện Đề án kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cả nước. Trên cơ sở Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng dự án để tổ chức thực hiện (phần nội dung do Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện);

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương trong cả nước thực hiện công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024;

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trong việc thực hiện kiểm kê đất quốc phòng, đất an ninh.

- Tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 của các vùng kinh tế - xã hội và cả nước để báo cáo Thủ tướng Chính phủ và công bố.

2. Bộ Quốc phòng và Bộ Công an: Tổ chức thực hiện theo điểm b khoản 3 Điều 1 của Quyết định này.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tổ chức thực hiện theo điểm c khoản 3 Điều 1 của Quyết định này.

4. Bộ Tài chính: Tổ chức thực hiện theo điểm d khoản 3 Điều 1 của Quyết định này.

5. Bộ Nội vụ: Tổ chức thực hiện theo điểm đ khoản 3 Điều 1 của Quyết định này.

6. Các bộ, ngành khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024.

7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Tổ chức thực hiện theo điểm g khoản 3 Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Quốc phòng, Công an, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2b)₁₀₄

